



tiān shǐ

天使

Noun · Angel

Example Sentences

tā shì tiān shǐ

她是天使。

She is an angel.

tā zǒng shì xiàng tiān shǐ bān mò mò shǒu hù zhe shēn biān de péng yǒu

她总是像天使般默默守护着身边的朋友。

She always silently protects her friends like an angel.

zhè ge hù shì xiàng tiān shǐ yí yàng zhào gù bìng rén

这个护士像天使一样照顾病人。

This nurse takes care of patients like an angel.

Trace each character, then write the word on your own.

天	天	天	天	天	天	天								
使	使	使	使	使	使	使	使	使	使	使	使			